

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
KHOA THIẾT KẾ VÀ SÁNG TẠO ĐA PHƯƠNG TIỆN

GIÁO TRÌNH BÀI GIẢNG
(Phương pháp đào tạo theo tín chỉ)

VĂN MINH VĂN HÓA THẾ GIỚI

Mã học phần: CDT1239

(02 tín chỉ)

Biên soạn

Vũ Tiến Thành

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Hà Nội, 12/2014

LỜI NÓI ĐẦU

Bài giảng “Văn minh văn hóa thế giới” dùng cho sinh viên tham khảo, trong chuyên ngành truyền thông Đa phương tiện, thuộc lĩnh vực Công nghệ Đa phương tiện. Nội dung tài liệu đề cập, cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người.

Bài giảng này gồm 9 chương đem lại cho người đọc sự hiểu biết cơ bản và hệ thống về những nền văn minh tiêu biểu trong thời cổ trung đại ở Bắc Phi, Châu Á, khu vực Mỹ Latinh và nền văn minh công nghiệp thời cận hiện đại.

Trên cơ sở những kiến thức khoa học, môn học này nhằm góp phần xây dựng quan điểm nhân văn, biết quý trọng và giữ gìn những sản phẩm vật chất và tinh thần của văn minh nhân loại, biết vận dụng hữu ích vào việc hoàn thiện nhân cách của mỗi người và kiến thiết đất nước theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng văn minh.

Tác giả xin chân thành cảm ơn các cán bộ Viện công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông PTIT đã trợ giúp để hoàn thành tài liệu này.

LỜI NÓI ĐẦU.....	2
CHƯƠNG I – VĂN MINH BẮC PHI VÀ TÂY Á.....	5
A. VĂN MINH AI CẬP CỔ ĐẠI.....	5
I – TỔNG QUAN VỀ AI CẬP CỔ ĐẠI.....	5
II - NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU CỦA VĂN MINH AI CẬP CỔ ĐẠI.....	7
B. VĂN MINH LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI	10
I – TỔNG QUAN VỀ LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI.....	11
II – NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU CỦA VĂN MINH LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI	12
C. VĂN MINH ARẬP	15
I – SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ ARẬP.....	15
II – ĐẠO HỒI	16
III – VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT, KHOA HỌC, GIÁO DỤC.....	17
CHƯƠNG II – VĂN MINH ẤN ĐỘ	18
I – TỔNG QUAN VỀ ẤN ĐỘ CỔ TRUNG ĐẠI.....	18
II. NHỮNG THÀNH TỰU CỦA VĂN MINH ẤN ĐỘ	20
III – NGHỆ THUẬT	21
IV – KHOA HỌC TỰ NHIÊN.....	22
V – TÔN GIÁO.....	22
CHƯƠNG III – VĂN MINH TRUNG QUỐC.....	24
I – TỔNG QUAN VỀ TRUNG QUỐC CỔ ĐẠI.....	24
II – NHỮNG THÀNH TỰU CHÍNH CỦA VĂN MINH TRUNG QUỐC.....	25
CHƯƠNG IV – VĂN MINH KHU VỰC ĐÔNG NAM Á.....	30
I – ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN	30
II – CƠ SỞ HÌNH THÀNH NỀN VĂN MINH KHU VỰC ĐÔNG NAM Á	31
III – MỘT SỐ THÀNH TỰ VĂN HÓA	31
CHƯƠNG V – VĂN MINH KHU VỰC TRUNG – NAM MỸ.....	39
I – CÁC NỀN VĂN MINH TRUNG MỸ	39
II – NỀN VĂN MINH ANDES Ở NAM MỸ	41
CHƯƠNG VI – VĂN MINH HY LẠP VÀ LA MÃ CỔ ĐẠI	42
I – TỔNG QUAN VỀ HY LẠP VÀ LA MÃ CỔ ĐẠI	42
II – NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU CỦA VĂN MINH HY LẠP – LA MÃ CỔ ĐẠI	44
CHƯƠNG VII – VĂN MINH TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI	50
I – HOÀN CẢNH RA ĐỜI.....	50
II – VĂN HÓA TÂY ÂU TỪ THẾ KỶ V ĐẾN THẾ KỶ X	52
III – VĂN HÓA TÂY ÂU TỪ THẾ KỶ XI ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XIV	53

IV – VĂN HÓA TÂY ÂU THỜI PHỤC HUNG	55
V – SỰ TIẾN BỘ VỀ KỸ THUẬT	58
VI – SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẠO TIN LÀNH.....	59
VII – SỰ TIẾP XÚC GIỮA CÁC NỀN VĂN MINH	62
CHƯƠNG VIII – SỰ XUẤT HIỆN VĂN MINH CÔNG NGHIỆP.....	65
I – ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA NỀN VĂN MINH CÔNG NGHIỆP	65
II – CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP.....	67
III - PHÁT MINH KHOA HỌC - KỸ THUẬT VÀ NHỮNG HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ THỜI CẬN ĐẠI.....	68
IV. THÀNH TỰU VĂN HỌC VÀ NGHỆ THUẬT.....	71
CHƯƠNG IX – VĂN MINH THẾ GIỚI THẾ KỶ XX. BƯỚC ĐẦU CHUYỂN SANG NỀN VĂN MINH THÔNG TIN.....	71
I - VĂN MINH THẾ GIỚI NỬA ĐẦU XX	71
II - VĂN MINH THẾ GIỚI NỬA SAU THẾ KỶ XX.....	73
III – NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VĂN MINH THẾ GIỚI.....	76

CHƯƠNG I – VĂN MINH BẮC PHI VÀ TÂY Á

A. VĂN MINH AI CẬP CỔ ĐẠI

I – TỔNG QUAN VỀ AI CẬP CỔ ĐẠI

1. Địa lí và dân cư

Lịch sử văn minh Ai Cập bắt đầu từ khoảng thiên niên kỷ IV(tr.CN) đến năm 30(tr.CN), bị biến thành một tỉnh của Đế quốc La Mã.

Ai Cập ở vùng Đông Bắc châu Phi, nằm dọc theo vùng hạ lưu của lưu vực sông Nin (Sông Nin dài 6700km, đoạn chảy qua Ai Cập khoảng 700km), với đồng bằng 7 nhánh sông đổ ra Địa Trung Hải. Miền đất đai do sông Nin bồi đắp chỉ rộng 15 – 25km nhưng hết sức màu mỡ, ở đây có lớp đất phù sa đen dày tới 10m. Lưu vực sông còn có một quần thể thực vật phong phú, đặc biệt là cây Papyrus, sông Nin còn cung cấp một lượng thủy sản phong phú. Đặc biệt ở đây còn có những loài động vật to lớn đặc biệt: cá thỏ bằng phổi, hà mã, cá sấu, chim ưng, tê giác, hổ báo... Sông Nin còn là huyết mạch giao thông quan trọng.

Về mặt địa hình Ai Cập là một nước tương đối bị đóng kín. Phía bắc là Địa Trung Hải, phía Nam giáp Nubi, một vùng núi hiểm trở khó qua lại, Tây là sa mạc Libia, Đông là biển Hồng Hải. Chỉ có ở Đông Bắc, vùng kênh đào Xuyee sau này, người Ai Cập cổ đại mới có thể qua lại với vùng Tây Á.

Ai Cập chia làm hai phần rõ rệt theo dòng chảy của sông Nin từ Nam lên Bắc: Thượng Ai Cập (miền Nam) là một dải lưu vực hẹp, miền Hạ Ai Cập (miền Bắc) là một đồng bằng hình tam giác.

Phía đông và Tây là những rặng núi đá vôi dựng đứng, với những mỏ đồng, vàng, đá hoa cương, đá mã não, đá bazan.. cùng với loài cây bách tùng tuyết xù đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để người Ai Cập cổ có những sáng tạo văn minh kỳ diệu.

Cư dân chủ yếu ở Ai Cập thời cổ đại là người Libi.



2. Các thời kỳ lịch sử của Ai Cập

a) Thời kì Tảo vương quốc (khoảng 3200 – 3000 TCN)

Vào khoảng nửa sau thiên niên kỉ IV TCN, do sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự phân hóa giàu nghèo, các công xã nông thôn đã liên hiệp lại thành những nhà nước nhỏ đầu tiên gọi là *châu*. Dần dần, những châu ấy hợp lại thành hai miền

Thượng và Hạ Ai Cập. Tiếp đó, qua đấu tranh, hai miền Thượng và Hạ Ai Cập mới thống nhất thành nước Ai Cập. Từ khi nhà nước Ai Cập thống nhất ra đời cho đến khoảng năm 3000 TCN, ở Ai Cập đã trải qua hai vương triều là vương triều I và vương triều II và được gọi chung là thời Tảo vương quốc.

Ngay từ thời kì này người Ai Cập đã biết sử dụng công cụ bằng đồng đỏ, biết dùng cây và dùng sức vật để kéo cây. Người đứng đầu nhà nước là một ông vua chuyên chế gọi là Pharaông.

b) Thời kì Cổ vương quốc (khoảng 3000 – 2200 TCN)

Thời kì Cổ vương quốc bao gồm 8 vương triều, từ vương triều III đến vương triều X. Đầu thời Cổ vương quốc, chế độ tập quyền trung ương càng được củng cố, kinh tế cũng phát triển hơn trước. Trên cơ sở ấy, các Pharaông đã huy động sức người sức của để xây dựng cho mình những Kim tự tháp rất đồ sộ. Nhưng từ vương triều V, thế lực của chính quyền trung ương bắt đầu suy giảm, đến vương triều VII, nền thống nhất không duy trì được nữa.

c) Thời kì Trung vương quốc (khoảng 2200 – 1570 TCN)

Thời kì Trung vương quốc bao gồm 7 vương triều, từ vương triều XI đến vương triều XVII, trong đó, thời kì thống trị của vương triều XI và vương triều XII là thời kì ổn định nhất. Nhưng đến năm 1750 TCN, ở Ai Cập đã nổ ra một cuộc khởi nghĩa của dân nghèo. Từ đó Ai Cập bị suy yếu. Đến năm 1710 TCN, miền Bắc Ai Cập bị người Híchxốt ở Palestin chinh phục thống trị 140 năm. Trong thời gian ấy, miền Nam Ai Cập cũng phải thuần phục vương triều ngoại tộc ấy.

d) Thời kì Tân vương quốc (1570 – khoảng 1100 TCN)

Năm 1570 TCN, người Híchxốt bị đánh đuổi khỏi Ai Cập, đất nước lại được thống nhất, thời Tân vương quốc bắt đầu. Thời kì này gồm 3 vương triều, từ vương triều XVIII đến vương triều XX. Các vua đầu vương triều XVIII tích cực thi hành chính sách xâm lược bên ngoài đã chinh phục được Xyri, Phenixi, Palestin ở châu Á và Libi, Nubi ở châu Phi.

Cuối vương triều XVIII, do thế lực của tầng lớp tăng lữ thờ thần Mặt trời Amôn phát triển quá mạnh, lấn át cả uy quyền của vua, vì vậy, để làm suy yếu thế lực của tầng lớp tăng lữ, vua Ichnatôn đã tiến hành một cuộc cải cách tôn giáo, nhưng chính sách cải cách này chỉ được thi hành một thời gian ngắn mà thôi.

Về công cụ sản xuất, từ thời Trung vương quốc, đồng thau đã ra đời nhưng chất lượng còn kém và còn ít. Đến thời Tân vương quốc, đồng thau mới được sử dụng rộng rãi, đồng thời sắt đã bắt đầu xuất hiện nhưng còn rất hiếm.

Sau vương triều XVIII, Ai Cập ngày càng suy yếu.

e) Ai Cập từ thế kỉ X – I TCN

Từ thế kỉ X TCN, Ai Cập hết bị chia cắt lại bị ngoại tộc thống trị. Đặc biệt, từ năm 525 TCN, Ai Cập bị nhập vào đế quốc Ba Tư ở Tây Á. Năm 332 TCN, Ai Cập bị Alếchxăngđơ ở Makêđonia chinh phục. Sau khi đế quốc Makêđonia tan rã, Ai Cập thuộc quyền thống trị của một vương triều Hy Lạp gọi là vương triều Ptôlômê (305 – 30 TCN).

Đến năm 30 TCN, Ai Cập thành một tỉnh của đế quốc La Mã.

II - NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU CỦA VĂN MINH AI CẬP CỔ ĐẠI

1. Chữ viết

Từ khi xã hội có giai cấp bắt đầu hình thành, chữ viết ở Ai Cập đã ra đời. Chữ viết của Ai Cập cổ đại lúc đầu là chữ *tượng hình*, tức là muốn viết chữ để biểu thị một vật gì thì vẽ hình thù của vật ấy. Vì vậy, nhìn vào các bản viết chữ Ai Cập cổ đại, ta thấy các hình vẽ như người, các loại động vật (chim, gia súc, dã thú, côn trùng), cây cối, mặt trời, mặt trăng, sao, nước, núi non v.v...

Đối với các khái niệm trừu tượng hoặc phức tạp thì phải dùng phương pháp *mượn ý*. Ví dụ, muốn viết chữ *khát* thì vẽ hình con bò đứng bên cạnh chữ *nước*, chữ *chính nghĩa* thì vẽ lông đà điểu, vì lông đà điểu hầu như dài bằng nhau.

Tuy nhiên, hai phương pháp ấy chưa đủ để ghi mọi khái niệm, vì vậy dần dần xuất hiện những hình vẽ biểu thị âm tiết. Những hình vẽ biểu thị âm tiết này vốn là những chữ biểu thị một từ nhưng đồng âm với âm tiết mà người ta muốn sử dụng. Ví dụ, *con mắt* tiếng Ai Cập là *ar*, do đó hình con mắt còn biểu thị âm tiết *ar*.

Dần dần, những chữ chỉ âm tiết biến thành chữ cái, ví dụ, *hòn núi nhỏ* đọc là *ca* được dùng để biểu thị phụ âm *k*. Tổng số chữ tượng hình của Ai Cập cổ đại có khoảng 1000 chữ, trong đó số chữ cái có 24 chữ.

Chữ viết Ai Cập cổ thường được viết trên đá, gỗ, đồ gốm, vai gai, da... nhưng chất liệu dùng để viết phổ biến nhất là giấy Papyrus. Một loại giấy được làm từ thân cây.

2. Văn học

Ai Cập cổ đại có một kho tàng văn học khá phong phú, bao gồm tục ngữ, thơ ca trữ tình, các câu chuyện mang tính chất đạo lý, giáo huấn, trào phúng, truyện thần thoại... Trong số đó, *Truyện hai anh em*, *Nói Thật và Nói Láo*, *Nói chuyện với linh hồn của mình*, *Lời kể của Ipuxe*, *Lời răn dạy của Đuaúp*, *Sống sót sau vụ đắm thuyền* v.v... là những truyện tương đối tiêu biểu.

Trong số đó nổi tiếng là chuyện *Nói Thật và Nói Láo* và *Lời kể của Ipuxe*.

3. Tôn giáo

Giống như cư dân các quốc gia cổ đại khác, người Ai Cập trong thời kì này thờ rất nhiều thứ: các thần tự nhiên, các thần động vật, linh hồn người chết, thần đá, thần lửa, thần cây...

Các thần tự nhiên chủ yếu gồm có Thiên thần, Địa thần và Thủy thần. Thiên thần, gọi là thần Nut, là một nữ thần thường được thể hiện thành hình tượng một người đàn bà hoặc một con bò cái.

Về sau, cùng với sự hình thành nhà nước tập quyền trung ương, thần Mặt Trời trở thành vị thần quan trọng nhất. Nơi thờ thần Mặt Trời đầu tiên là thành Iunu, người Hy Lạp gọi là Hêliôpôlix. Thần Mặt Trời ở đây gọi là thần Ra.



Đền thờ thần của người Ai Cập

Đến thời Trung vương quốc, Tépơ (Thèbes) trở thành kinh đô của cả nước. Vì vậy, thần Mặt Trời Amôn của Tépơ trở thành vị thần cao nhất của Ai Cập. Thời kì này, thần Amôn cũng được gọi là Amôn-Ra. Người Ai Cập tin rằng, hàng ngày thần Amôn-Ra ngự thuyền vàng đi trên bầu trời, ban đêm thì xuống thế giới dưới đất, sáng sớm lại lên vương quốc ban ngày chiếu những tia sáng của mình lên mặt đất.

Đến thời Ichnatôn (1424-1388 TCN) thuộc vương triều XVIII thời Tân vương quốc, do thế lực của tầng lớp tăng lữ thờ thần Amôn ở Tépơ quá mạnh nên ông đã tiến hành một cuộc cải cách tôn giáo. Ông chủ trương thờ một vị thần Mặt Trời mới gọi là thần Atôn. Thần Atôn được coi là vị thần duy nhất, nên việc thờ cúng các thần khác đều bị cấm.

Ngoài thần Mặt Trời, người Ai Cập còn thờ thần Mặt Trăng Tốt (Thoth). Thần Tốt còn được quan niệm là thần văn tự, kế toán và trí tuệ. Thần Mặt Trăng được thể hiện dưới hình tượng một con người đầu chim hồng hạc hoặc đầu khỉ.

Người Ai Cập cổ đại cũng rất coi trọng việc thờ người chết. Họ quan niệm rằng trong mỗi con người đều có một hình bóng gọi là "can" (linh hồn) hoàn toàn giống người đó như cái bóng ở trong gương. Khi con người mới ra đời thì linh hồn chui vào trong thân thể, khi con người chết thì linh hồn rời khỏi thể xác. Từ đó, linh hồn tồn tại độc lập nhưng con người không thể nhìn thấy, chỉ có thể thấy được trong giấc mộng. Linh hồn tồn tại đến khi thì thể người chết hủy nát thì mới chết hẳn. Nhưng nếu thi thể được bảo tồn thì linh hồn một lúc nào đó sẽ nhập vào thể xác và con người sẽ sống lại. Chính vì quan niệm như vậy nên người Ai Cập mới có tục ướp xác.

Người Ai Cập cổ đại còn thờ nhiều loại động vật từ dã thú, gia súc, chim đến côn trùng như chó sói, cá sấu, rắn, sơn dương, cừu, mèo, hồng hạc, đặc biệt là bò mộng Apix. Ngoài các con vật có thực, người Ai Cập còn thờ các con vật tưởng tượng như phượng hoàng, nhân sư.

4. Kiến trúc và điêu khắc

Nghệ thuật kiến trúc của Ai Cập cổ đại đã đạt đến trình độ rất cao. Các công trình kiến trúc tiêu biểu là cung điện, đền miếu và đặc biệt nhất là Kim tự tháp.

Kim tự tháp là những ngôi mộ của các vua Ai Cập thuộc vương triều III và vương triều IV thời Cổ vương quốc. Các ngôi mộ ấy được xây ở vùng sa mạc ở Tây Nam Cairo ngày nay.

Kim tự tháp được bắt đầu xây dựng từ thời vua Giêde (Djeser), vua đầu tiên của vương triều III, vương triều đầu tiên của thời Cổ vương quốc. Đây là một ngôi tháp có bậc cao 60m, đáy là một hình chữ nhật dài 120m, rộng 106m. Xung quanh tháp Giêde có đền thờ và mộ những thành viên trong gia đình và những người thân cận. Toàn bộ khu lăng này được bao bọc bởi một vòng tường xây bằng đá vôi.

Thời kì Kim tự tháp được xây dựng nhiều nhất và đồ sộ nhất là thời vương triều IV. Vua đầu tiên của vương triều này là Xnêphru, đã xây cho mình hai Kim tự tháp, cái thứ nhất cao 36,5m; cái thứ hai cao 99m. Các vua kế tiếp như Kêốp, Kêphren, Mikêrin đều xây dựng những Kim tự tháp rất lớn: Kim tự tháp Kêốp (tên Ai Cập) là Hufu cao 146,5m; Kim tự tháp Kêphren cao 137m; Kim tự tháp Mikêrin cao 66m.

Trong số các Kim tự tháp ở Ai Cập, cao lớn nhất, tiêu biểu nhất là Kim tự tháp của Kêốp. Kim tự tháp Kêốp được xây bằng 2.300.000 tảng đá vôi, trung bình mỗi tảng nặng 2.5 tấn. Tảng lớn nhất lên tới 30 tấn. Bên dưới Kim tự tháp 30 m là hầm mộ của nhà vua.



Kim tự tháp trên sa mạc của người Ai Cập

Cùng với Kim tự tháp, tượng Nhân Sư (Xphanh) là một một trong những công trình vĩ đại của người Ai Cập cổ đại.

Xphanh là bức tượng đầu người mình sư tử, dài 55m, cao 20m. Được tạc vào thế kỉ XXIX TCN theo lệnh của Kêphren.



Tượng nhân sư và kim tự tháp Kê ôp

5. Khoa học tự nhiên

Khoa học tự nhiên ở Ai Cập cổ đại cũng có nhiều thành tựu quan trọng, nhất là về thiên văn và số học.

a) Thiên văn

Người Ai Cập cổ đại đã sớm có những hiểu biết về vũ trụ. Họ đã vẽ hình thiên thể lên trần các đền miếu, đã biết được các hành tinh như sao Thủy, sao Kim, sao Hỏa, sao Mộc, sao Thổ.

Để thuận tiện cho việc quan sát, người Ai Cập đã phát minh ra cái nhật khuê. Là một thanh gỗ có một đầu cong. Muốn biết mấy giờ thì xem bóng mặt trời của cái đầu cong in lên vị trí nào trên thanh gỗ. Sau này, người Ai Cập đã tiếp tục cải tiến và naag cấp bằng việc sử dụng nước.

Thành tựu quan trọng nhất trong lĩnh vực thiên văn của người Ai Cập cổ đại là việc đặt ra lịch. Lịch Ai Cập dựa trên kết quả quan sát các tinh tú và quy luật dâng nước của sông Nin. Một năm được chia làm 12 tháng, mỗi tháng có 30 ngày, 5 ngày còn thừa xếp vào cuối năm để ăn tết. Một năm được chia làm 3 mùa, mỗi mùa 4 tháng.

b) Toán học

Người Ai Cập có khá nhiều hiểu biết về toán học. Người Ai Cập đã biết dùng phép đếm lấy 10 làm cơ sở. Các chữ số cũng được dùng chữ tượng hình để biểu thị nhưng không có số 0 nên cách viết của họ tương đối phức tạp.

Người Ai Cập đã biết sử dụng các phép tính cơ bản như cộng, trừ. Đặc biệt, người Ai Cập đã có những hiểu biết rất lớn về hình học. Họ đã biết cách tính diện tích hình tam giác, diện tích hình cầu, biết được số π là 3.16, biết tính thể tích hình tháp đáy vuông.

c) Y học

Người Ai Cập đã đạt được nhiều thành tựu và hiểu biết về y học. Họ đã nhận thức được rằng bệnh tật không phải do ma hay phù thủy gây nên mà do sự không bình thường của mạch máu.

Thời kỳ đó, người Ai Cập đã chữa được một số bệnh như đường ruột, răng miệng, đau dạ dày...

B. VĂN MINH LƯƠNG HÀ CỔ ĐẠI